Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 23.09.2019 15:21:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 2046 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính(TTHC);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; gồm 1.108 TTHC, trong đó cấp tỉnh: 924 TTHC, cấp huyện: 136 TTHC, cấp xã: 48 TTHC (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 về việc công bố, công khai danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 về việc công bố bổ sung danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh danh mục TTHC tiếp nhận, trả kết quả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Giao cơ quan hành chính các cấp chủ động phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, tiến hành xây dựng quy chế phối hợp để triển khai thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích đối với danh mục TTHC được công bố tại quyết định này. Đồng thời, tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, cá nhân, tổ chức và chỉ đạo công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp hướng dẫn cách thức, quy trình và quyền lựa chọn việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

Điều 3. Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Trung tâm HCC; CB-TH;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND&UBND tỉnh.

(VAN) 20

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

DANH MỤC CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Kèm theo Quyết định số 2046 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	GHI CHÚ
1	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai	
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tưmà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai	
3	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai	
4	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	Đất đai	
5	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đất đai	
6	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Đất đai	
7	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
8	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Đất đai	
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
10	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Đất đai	
11	Thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	GHI CHÚ
12	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	Đất đai	
13	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Đất đai	
14	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Đất đai	
15	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Đất đai	
16	Thủ tục bán hoặc góp vốn tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Đất đai	
17	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
18	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	Đất đai	
19	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	
20	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất đai	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
21	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Đất đai	
22	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Đất đai	
23	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	
24	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
25	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	
26	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	
27	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Đất đai	
28	Thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
29	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đất đai	
30	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị là quyền sử dụng đất	Đất đai	
31	Thủ tục cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đất đai	
32	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	
33	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.	Khoáng sản	
34	Thủ tục gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.	Khoáng sản	
35	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.	Khoáng sản	
36	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản.	Khoáng sản	
37	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.	Khoáng sản	
38	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.	Khoáng sản	
39	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	Khoáng sản	
40	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản.	Khoáng sản	
41	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	Khoáng sản	
42	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	Khoáng sản	
43	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	Khoáng sản	
44	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Khoáng sản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
45	Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản	Khoáng sản	
46	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Khoáng sản	
47	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Khoáng sản	
48	Thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.	Khoáng sản	
49	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Khoáng sản	
50	Thủ tụccấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm.	Tài nguyên nước	
51	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm.	Tài nguyên nước	
52	Thủ tụccấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm.	Tài nguyên nước	
53	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phépkhai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm.	Tài nguyên nước	
54	Thủ tụccấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m^3/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m^3/ ngày đêm.	Tài nguyên nước	
55	Thủ tụcgia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phépkhai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m^3/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phépkhai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m^3/ ngày đêm.	Tài nguyên nước	
56	Thủ tụccấpgiấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m^3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm đối với các hoạt động khác.	Tài nguyên nước	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
57	Thủ tụcgia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phépxả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m^3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm đối với các hoạt động khác.	Tài nguyên nước	
58	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước.	Tài nguyên nước	
59	Thủ tụccấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	Tài nguyên nước	
60	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	Tài nguyên nước	
61	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.	Tài nguyên nước	
62	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.	Tài nguyên nước	
63	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	Tài nguyên nước	
64	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Tài nguyên nước	
65	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	
66	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt).	Môi trường	
67	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Môi trường	
68	Thủ tục cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	Môi trường	
69	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	
70	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Môi trường	
71	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Môi trường	
72	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Môi trường	
73	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Môi trường	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
74	Thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	Môi trường	
75	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	Môi trường	
76	Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp chủ nguồn thải không đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH	Môi trường	
77	Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp chủ nguồn thải đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH	Môi trường	
78	Thủ tục cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp chủ nguồn thải không đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH	Môi trường	
79	Thủ tục cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với trường hợp chủ nguồn thải đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH	Môi trường	
80	Cấp giấy phép bưu chính	Bưu chính	
81	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	Bưu chính	
82	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	Bưu chính	
83	Cấp lại giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Bưu chính	
84	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Bưu chính	
85	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Bưu chính	
86	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
87	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
88	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
89	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
90	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
91	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
92	Thông báo thay đổi chủ sở hữa, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
93	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
94	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
95	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
96	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
97	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
98	Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	Báo chí	
99	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	Báo chí	
100	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	Báo chí	
101	Cho phép họp báo (trong nước và nước ngoài)	Báo chí	
102	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Xuất bản, In và Phát hành	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
103	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In và Phát hành	
104	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In và Phát hành	
105	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Xuất bản, In và Phát hành	
106	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Xuất bản, In và Phát hành	
107	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Xuất bản, In và Phát hành	
108	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Xuất bản, In và Phát hành	
109	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Xuất bản, In và Phát hành	
110	Cấp giấy phép hoạt động in	Xuất bản, In và Phát hành	
111	Cấp lại giấy phép hoạt động in	Xuất bản, In và Phát hành	
112	Đăng ký hoạt động cơ sở in	Xuất bản, In và Phát hành	
113	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Xuất bản, In và Phát hành	
114	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Xuất bản, In và Phát hành	
115	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Xuất bản, In và Phát hành	
116	Thủ tục đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	
117	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	
118	Thủ tục quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Bảo trợ xã hội	
119	Thủ tục giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
120	Thủ tục cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	Bảo trợ xã hội	
121	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	Quan hệ lao động và Tiền lương	
122	Thủ tục xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III	Quan hệ lao động và Tiền lương	
123	Thủ tục phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	Quan hệ lao động và Tiền lương	
124	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Quan hệ lao động và Tiền lương	
125	Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	Quản lý lao động ngoài nước	
126	Thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân	Quản lý lao động ngoài nước	
127	Thủ tục đề nghị tất toán tài khoản quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	Quản lý lao động ngoài nước	
128	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	
129	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Việc làm	
130	Thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Việc làm	
131	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	
132	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Việc làm	
133	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Việc làm	
134	Thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Việc làm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
135	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
136	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
137	Thủ tục thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
138	Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
139	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
140	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
141	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
142	Thủ tục đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội	
143	Thủ tục khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	An toàn lao động	
144	Thủ tục hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	An toàn lao động	
145	Thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	An toàn lao động	
146	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	
147	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
148	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	
149	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	
150	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	
151	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	
152	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Lao động, tiền lương	
153	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giáo dục nghề nghiệp	
154	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giáo dục nghề nghiệp	
155	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	Giáo dục nghề nghiệp	
156	Thủ tục xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp"	Giáo dục nghề nghiệp	
157	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	
158	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Giáo dục nghề nghiệp	
159	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	
160	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	
161	Thủ tục thành lập Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	Giáo dục nghề nghiệp	
162	Thủ tục xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	Tổ chức cán bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
163	Thủ tục cho phép phóng viên nước ngoài hoạt động tại địa phương	Ngoại vụ	
164	Thủ tục cho phép đón Đoàn vào (Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài)	Ngoại vụ	
165	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Khiếu nại, tố cáo	
166	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	Khiếu nại, tố cáo	
167	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Khiếu nại, tố cáo	
168	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	Giải quyết KNTC	
169	Xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
170	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	ĐKKD	
171	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	ĐKKD	
172	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	ĐKKD	
173	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	ĐKKD	
174	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	ĐKKD	
175	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
176	Đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
177	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	ĐKKD	
178	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	ĐKKD	
179	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
180	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	ĐKKD	
181	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	ĐKKD	
182	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	ĐKKD	
183	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	ĐKKD	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
184	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữ, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	ĐKKD	
185	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	ĐKKD	
186	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tăng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	ĐKKD	
187	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	ĐKKD	
188	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	ĐKKD	
189	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
190	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	ĐKKD	
191	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	ĐKKD	
192	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	ĐKKD	
193	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	ĐKKD	
194	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
195	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
196	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
197	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
198	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
199	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	ĐKKD	
200	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	ĐKKD	
201	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
202	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	ĐKKD	
203	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ĐKKD	
204	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	ĐKKD	
205	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	ĐKKD	
206	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	ĐKKD	
207	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	
208	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấ	Đường bộ	
209	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Đường bộ	
210	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Đường bộ	
211	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Đường bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
212	Cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên	Đường bộ	
213	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất đối với loại GPLX không thời hạn hoặc có thời hạn nhưng trễ hạn dưới 03 tháng	Đường bộ	
214	Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất nhưng quá thời gian sử dụng từ 03 tháng trở lên	Đường bộ	
215	Cấp Giấy phép lái xe Quốc tế	Đường bộ	
216	Cấp lai Giấy phép lái xe Quốc tế	Đường bộ	
217	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	
218	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	
219	Cấp Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	
220	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	
221	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Đường bộ	
222	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	Đường bộ	
223	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Đường bộ	
224	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	
225	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	
226	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	
227	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	
228	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Đường bộ	
229	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ	
230	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
231	Đăng ký khai thác tuyến	Đường bộ	
232	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	Đường bộ	
233	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã	Đường bộ	
234	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với hộ kinh doanh	Đường bộ	
235	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Đường bộ	
236	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị mất .	Đường bộ	
237	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Đường bộ	
238	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Đường bộ	
239	Cấp phù hiệu xe trung chuyển	Đường bộ	
240	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	Đường bộ	
241	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Đường bộ	
242	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Đường bộ	
243	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	Đường bộ	
244	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ	
245	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia	Đường bộ	
246	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia- Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam	Đường bộ	
247	Cấp giấy phép liên vận Campuchia-Lào-Việt Nam	Đường bộ	
248	Gia hạn Giấy phép liên vận qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	Đường bộ	
249	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	Đường bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
250	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Đường bộ	
251	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Đường bộ	
252	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Đường bộ	
253	Cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch	Đường bộ	
254	Cấp đổi biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch	Đường bộ	
255	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch	Đường bộ	
256	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ	
257	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thuỷ nội địa	
258	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thuỷ nội địa	
259	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thuỷ nội địa	
260	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật	Đường thuỷ nội địa	
261	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thuỷ nội địa	
262	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thuỷ nội địa	
263	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thuỷ nội địa	
264	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Đường thuỷ nội địa	
265	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Đường thuỷ nội	
266	Xoá Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện	Đường thuỷ nội	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
267	Cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông Vận tải	Đường thuỷ nội địa	
268	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa và bến khách ngang sông	Đường thuỷ nội địa	
269	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa và bến khách ngang sông	Đường thuỷ nội địa	
270	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Đường thuỷ nội địa	
271	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý	Đường bộ	
272	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý	Đường bộ	
273	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý	Đường bộ	
274	Thủ tục chấp thuận thi công xây dựng biển quảng cáo đối với đoạm, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Đường bộ	
275	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Đường bộ	
276	Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đấu nối liên quan đến đường được giao quản lý	Đường bộ	
277	Thủ tục cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương được giao quản lý	Đường bộ	
278	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	Đường bộ	
279	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
280	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
281	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
282	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
283	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Không có đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
284	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
285	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
286	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
287	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
288	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp/giấy phép hết hiệu lực)	Lưu thông hàng hóa trong nước	
289	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	
290	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	
291	Cấp giấy phép bán buôn rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
292	Cấp lại giấy phép bán buôn rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
293	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
294	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	
295	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	
296	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Trường hợp cấp lần đầu)	An toàn thực phẩm	
297	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm bị mất hoặc bị hỏng)	An toàn thực phẩm	
298	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, sản phẩm kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)	An toàn thực phẩm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
299	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do có thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, sản phẩm kinh doanh)	An toàn thực phẩm	
300	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, sản phẩm kinh doanh)	An toàn thực phẩm	
301	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	
302	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Giám định thương mại	
303	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	
304	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	
305	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Quản lý cạnh tranh	
306	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Quản lý cạnh tranh	
307	Thông báo về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung	Quản lý cạnh tranh	
308	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi	Xúc tiến thương mại	
309	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi	Xúc tiến thương mại	
310	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	Xúc tiến thương mại	
311	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại	Xúc tiến thương mại	
312	Thông báo thực hiện khuyến mại	Xúc tiến thương mại	
313	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình khuyến mại	Xúc tiến thương mại	
314	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
315	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng	
316	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng	
317	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
318	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
319	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
320	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
321	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
322	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
323	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Điện	
324	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Điện	
325	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03Mw đặt tại địa phương	Điện	
326	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03Mw đặt tại địa phương	Điện	
327	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35Kv tại địa phương	Điện	
328	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương	Điện	
329	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4Kv tại địa phương	Điện	
330	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4Kv tại địa phương	Điện	
331	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Tây Ninh có trụ sở văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Thương mại quốc tế	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
332	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Tây Ninh có trụ sở văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Thương mại quốc tế	
333	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Tây Ninh có trụ sở văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Thương mại quốc tế	
334	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của Thương nhân nước ngoài tại Tây Ninh có trụ sở văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Thương mại quốc tế	
335	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Tây Ninh có trụ sở văn phòng đại diện ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Thương mại quốc tế	
336	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Thương mại quốc tế	
337	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	
338	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	
339	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Thương mại quốc tế	
340	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Thương mại quốc tế	
341	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	Thương mại quốc tế	
342	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	
343	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	
344	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Thương mại quốc tế	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
345	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Thương mại quốc tế	
346	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế	
347	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Thương mại quốc tế	
348	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giám định thương mại; Cung cấp dịch vụ logistics; Cho thuê hàng hóa, không bao gồm cho thuê tài chính; Cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại, không bao gồm dịch vụ quảng cáo; Cung cấp dịch vụ trung gian thương mại; Cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; Cung cấp dịch vụ tổ chức đấu thầu hàng hóa, dịch vụ.	Thương mại quốc tế	
349	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Thương mại quốc tế	
350	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Thương mại quốc tế	
351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa thông thường	Thương mại quốc tế	
352	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
353	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
354	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
355	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP còn thời hạn nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP).	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
356	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	Thú y	
357	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).	Thú y	
358	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.	Thú y	
359	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	Thú y	
360	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản.	Thú y	
361	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	Thú y	
362	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.	Thú y	
363	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.	Thú y	
364	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).	Thú y	
365	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y).	Thú y	
366	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.	Thú y	
367	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	Thú y	
368	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký).	Thú y	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
369	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	Thú y	
370	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên).	Thủy sản	
371	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên).	Thủy sản	
372	Công bố mở cảng cá loại 2.	Thủy sản	
373	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).	Thủy sản	
374	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).	Thủy sản	
375	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu).	Thủy sản	
376	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.	Thủy sản	
377	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng.	Thủy sản	
378	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên.	Thủy sản	
379	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.	Thủy sản	
380	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.	Thủy sản	
381	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Thủy sản	
382	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Thủy sản	
383	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.	Thủy sản	
384	Xóa đăng ký tàu cá.	Thủy sản	
385	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập.	Lâm nghiệp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
386	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức.	Lâm nghiệp	
387	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp phụ lục II và III cites.	Lâm nghiệp	
388	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.	Lâm nghiệp	
389	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.	Lâm nghiệp	
390	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	
391	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.	Lâm nghiệp	
392	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 01 tỉnh).	Lâm nghiệp	
393	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh.	Lâm nghiệp	
394	Phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	
395	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.	Lâm nghiệp	
396	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý.	Lâm nghiệp	
397	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.	Lâm nghiệp	
398	Xác nhận bảng kê lâm sản.	Lâm nghiệp	
399	Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	Lâm nghiệp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
400	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
402	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
403	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
404	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
405	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
406	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
407	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
408	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
409	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
410	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
411	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (288341)	Thủy lợi	
412	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.	Thủy lợi	
413	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	Thủy lợi	
414	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
415	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, vị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
416	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
417	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. (288379)	Thủy lợi	
418	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
419	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Thủy lợi	
420	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	
421	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	
422	Cấp lại cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	
423	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng.	Trồng trọt	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
424	Tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón	Trồng trọt	
425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả và chè	Trồng trọt	
426	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến rau, quả và chè	Trồng trọt	
427	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Bảo vệ thực vật	
428	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Bảo vệ thực vật	
429	Xác nhận nội dung quảng cáo và đăng ký hội thảo phân bón.	Bảo vệ thực vật	
430	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	Bảo vệ thực vật	
431	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	Bảo vệ thực vật	
432	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	
433	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	
434	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	
435	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	
436	Hỗ trợ dự án liên kết.	Kinh tế hợp tác	
437	Công nhận nghề truyền thống.	Kinh tế hợp tác	
438	Công nhận làng nghề.	Kinh tế hợp tác	
439	Công nhận làng nghề truyền thống.	Kinh tế hợp tác	
440	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	
441	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
442	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Luật sư	
443	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Luật sư	
444	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	
445	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Luật sư	
446	Hợp nhất công ty luật	Luật sư	
447	Sáp nhập công ty luật	Luật sư	
448	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Luật sư	
449	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Luật sư	
450	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Luật sư	
451	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Luật sư	
452	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	Luật sư	
453	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Luật sư	
454	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Luật sư	
455	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	
456	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Luật sư	
457	Phê duyệt Đề án tổ chức đại hội nhiệm kỳ, phương hướng xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	Luật sư	
458	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	Luật sư	
459	Giải thể Đoàn luật sư	Luật sư	
460	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tư vấn pháp luật	
461	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Tư vấn pháp luật	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
462	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Tư vấn pháp luật	
463	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	
464	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	
465	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Tư vấn pháp luật	
466	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Tư vấn pháp luật	
467	Chấm dứt hoạt động của trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	Tư vấn pháp luật	
468	Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	Tư vấn pháp luật	
469	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Tư vấn pháp luật	
470	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Giám định tư pháp	
471	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Giám định tư pháp	
472	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	
473	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	
474	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	
475	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của văn phòng	Giám định tư pháp	
476	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất.	Giám định tư pháp	
477	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	
478	Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp	Giám định tư pháp	
479	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định	Giám định tư pháp	
480	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng giám định	Giám định tư pháp	
481	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
482	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	
483	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	
484	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	
485	Cấp Thẻ đấu giá viên	Đấu giá tài sản	
486	Thu hồi thẻ đấu giá viên	Đấu giá tài sản	
487	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	Đấu giá tài sản	
488	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	Đấu giá tài sản	
489	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	Đấu giá tài sản	
490	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	Đấu giá tài sản	
491	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	Đấu giá tài sản	
492	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	Đấu giá tài sản	
493	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	
494	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	
495	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Trọng tài thương mại	
496	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	
497	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	
498	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/ Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	
499	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	
500	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
501	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	
502	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	
503	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trọng tài thương mại	
504	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trọng tài thương mại	
505	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Trọng tài thương mại	
506	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trọng tài thương mại	
507	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	Trọng tài thương mại	
508	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	
509	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Trọng tài thương mại	
510	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	Trọng tài thương mại	
511	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trọng tài thương mại	
512	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
513	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
514	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
515	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
516	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
517	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
518	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
519	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
520	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
521	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
522	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
523	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
524	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	
525	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công chứng	
526	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Công chứng	
527	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Công chứng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
528	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	
529	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	
530	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	Công chứng	
531	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	Công chứng	
532	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Công chứng	
533	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Công chứng	
534	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Công chứng	
535	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	Công chứng	
536	Thành lập Văn phòng công chứng	Công chứng	
537	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Công chứng	
538	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Công chứng	
539	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	Công chứng	
540	Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	Công chứng	
541	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Công chứng	
542	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Công chứng	
543	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Công chứng	
544	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Công chứng	
545	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Công chứng	
546	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	Công chứng	
547	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Công chứng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
548	Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Công chứng	
549	Thành lập Hội Công chứng viên	Công chứng	
550	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	Hòa giải thương mại	
551	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Hòa giải thương mại	
552	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	
553	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	
554	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Hòa giải thương mại	
555	Đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mạ	Hòa giải thương mại	
556	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	
557	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Hòa giải thương mại	
558	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	
559	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	
560	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	
561	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Hòa giải thương mại	
562	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Hòa giải thương mại	
563	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	
564	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	
565	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	
566	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
567	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	
568	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	Tư pháp	
569	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam	Tư pháp	
570	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam	Tư pháp	
571	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài	Tư pháp	
572	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Tư pháp	
573	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Tư pháp	
574	Thủ tục giải quyết người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Tư pháp	Nhận kết quả trực tiếp
575	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Tư pháp	Nhận kết quả trực tiếp
576	Thủ tục cấp Giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.	Tư pháp	
577	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Tư pháp	
578	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội yêu cầu (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Tư pháp	
579	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Tư pháp	
580	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Tư pháp	
581	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Tư pháp	Nhận kết quả trực tiếp
582	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Tư pháp	TT mới Bổ sung (do quy định pháp luật mới)
583	Thủ tục phục hồi danh dự	Tư pháp	
584	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
585	Cấp/ nâng hạng/ điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
586	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức	Hoạt động xây dựng	
587	Cấp/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hạng II, III	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
588	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
589	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
590	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
591	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
592	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Hoạt động xây dựng	Sửa đổi, bổ sung
593	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Hoạt động xây dựng	
594	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Hoạt động xây dựng	
595	Thành lập trường trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	
596	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	
597	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	
598	Giải thể trường trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
599	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục Đào tạo	
600	Sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục Đào tạo	
601	Xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục Đào tạo	
602	Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Giáo dục Đào tạo	
603	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Giáo dục Đào tạo	
604	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	Giáo dục Đào tạo	
605	Cấp giấy phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	Giáo dục Đào tạo	
606	Thủ tục mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	Giáo dục Đào tạo	
607	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục Đào tạo	
608	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục Đào tạo	
609	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục Đào tạo	
610	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục Đào tạo	
611	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục Đào tạo	
612	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	
613	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học	Giáo dục Đào tạo	
614	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	Giáo dục Đào tạo	
615	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	Giáo dục Đào tạo	
616	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	Giáo dục Đào tạo	
617	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	Giáo dục Đào tạo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
618	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường trung học phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	Giáo dục Đào tạo	
619	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Giáo dục Đào tạo	
620	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Giáo dục Đào tạo	
621	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	Giáo dục Đào tạo	
622	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Giáo dục Đào tạo	
623	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Giáo dục Đào tạo	
624	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Giáo dục Đào tạo	
625	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Giáo dục Đào tạo	
626	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	Giáo dục Đào tạo	
627	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	Giáo dục Đào tạo	
628	Cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên	Giáo dục Đào tạo	
629	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Giáo dục Đào tạo	
630	Đề nghị phê duyệt dạy và học bằng tiếng nước ngoài	Giáo dục Đào tạo	
631	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Văn bằng chứng chỉ	
632	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Văn bằng chứng chỉ	
633	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Văn bằng chứng chỉ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
634	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Tài chính Doanh nghiệp	
635	Quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh)	Quản lý công sản	
636	Quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Tài chính)	Quản lý công sản	
637	Quyết định thanh lý tài sản công (thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh)	Quản lý công sản	
638	Quyết định thanh lý tài sản công (thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Tài chính)	Quản lý công sản	
639	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (thuộc thẩm quyền Sở Tài chính)	Quản lý công sản	
640	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hàng hoá nhóm 2 nhập khẩu	Y tế	
641	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Y tế	
642	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Y tế	
643	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Y tế	
644	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Y tế	
645	Cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	Y tế	
646	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	Y tế	
647	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Y tế	
648	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh).	Y tế	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
649	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Y tế	
650	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	Y tế	
651	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Y tế	
652	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Y tế	
653	Công bố sử dụng dấu định lượng.	Y tế	
654	Điều chỉnh nội dung của Bản công bố sử dụng dấu định lượng.	Y tế	
655	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.	Y tế	
656	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Y tế	
657	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	Y tế	
658	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Y tế	
659	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế). (282499)	Y tế	
660	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
661	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
662	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
663	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
664	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
665	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
666	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Khoa học và Công nghệ	
667	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh.	Khoa học và Công nghệ	
668	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
669	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
670	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Khoa học và Công nghệ	
671	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Khoa học và Công nghệ	
672	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (cấp tỉnh).	Khoa học và Công nghệ	
673	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (cấp tỉnh)	Khoa học và Công nghệ	
674	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.	Khoa học và Công nghệ	
675	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	Khoa học và Công nghệ	
676	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II).	Khoa học và Công nghệ	
677	Xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Khoa học và Công nghệ	
678	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	Tổ chức phi chính phủ	
679	Thủ tục thành lập hội.	Tổ chức phi chính phủ	
680	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội.	Tổ chức phi chính phủ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
681	Thủ tục chia, tách; sáp nhật; hợp nhất hội.	Tổ chức phi chính phủ	
682	Thủ tục đổi tên hội.	Tổ chức phi chính phủ	
683	Thủ tục hội tự giải thể.	Tổ chức phi chính phủ	
684	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.	Tổ chức phi chính phủ	
685	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện.	Tổ chức phi chính phủ	
686	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
687	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
688	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
689	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
690	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
691	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.	Tổ chức phi chính phủ	
692	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
693	Thủ tục đổi tên quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
694	Thủ tục quỹ tự giải thể.	Tổ chức phi chính phủ	
695	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự	
696	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự	
697	Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự	
698	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.	Công chức	
699	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã.	Chính quyền địa phương	
700	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
701	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
702	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
703	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
704	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
705	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
706	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
707	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
708	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
709	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
710	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
711	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
712	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
713	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
714	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
715	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
716	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
717	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
718	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
719	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
720	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
721	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
722	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
723	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
724	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
725	Thủ tục thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
726	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
727	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
728	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
729	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
730	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
731	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
732	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
733	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
734	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
735	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thi đua khen thưởng	
736	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thi đua khen thưởng	
737	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.	Thi đua khen thưởng	
738	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.	Thi đua khen thưởng	
739	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.	Thi đua khen thưởng	
740	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.	Thi đua khen thưởng	
741	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất.	Thi đua khen thưởng	
742	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình.	Thi đua khen thưởng	
743	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại.	Thi đua khen thưởng	
744	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	Quản lý đầu tư	
745	Thủ tục điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư).	Quản lý đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
746	Thủ tục điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Quản lý đầu tư	
747	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.	Quản lý đầu tư	
748	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.	Quản lý đầu tư	
749	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Quản lý đầu tư	
750	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Quản lý đầu tư	
751	Thủ tục giãn tiến độ đầu tư.	Quản lý đầu tư	
752	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư.	Quản lý đầu tư	
753	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Quản lý đầu tư	
754	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.	Quản lý đầu tư	
755	Thủ tục xác nhận ưu đãi (Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp ưu tiên phát triển).	Quản lý đầu tư	
756	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	Quản lý đầu tư	
757	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	Quản lý đầu tư	
758	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.	Quản lý đầu tư	
759	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ.	Quản lý đầu tư	
760	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.	Quản lý đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
761	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Quản lý đầu tư	
762	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.	Quản lý đầu tư	
763	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp: (i) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư, (ii) dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành.	Quản lý đầu tư	
764	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	Quản lý đầu tư	
765	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp không thuộc diện cấp GCNĐKĐT).	Quản lý đầu tư	
766	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp thuộc diện cấp GCNĐKĐT).	Quản lý đầu tư	
767	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (trường hợp không thuộc diện cấp GCNĐKĐT).	Quản lý đầu tư	
768	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (trường hợp thuộc diện cấp GCNĐKĐT).	Quản lý đầu tư	
769	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Quản lý đầu tư	
770	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Quản lý đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
771	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Quản lý đầu tư	
772	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Quản lý đầu tư	
773	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).	Quản lý đầu tư	
774	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Quản lý đầu tư	
775	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Quản lý đầu tư	
776	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D.	Quản lý đầu tư	
777	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu gửi kho ngoại quan.	Quản lý đầu tư	
778	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D đối với thương nhân đề nghị cấp c/o lần đầu hoặc sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu.	Quản lý đầu tư	
779	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	
780	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	
781	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	Quản lý đầu tư	
782	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	
783	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	
784	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
785	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp lấy ý kiến bộ chuyên ngành).	Quản lý đầu tư	
786	Thủ tục chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	Quản lý đầu tư	
787	Thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Quản lý TN&MT	
788	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người việt nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quản lý TN&MT	
789	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người việt nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Quản lý TN&MT	
790	Thủ tục khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Quản lý TN&MT	
791	Thủ tục miễn (giảm) tiền thuê đất trong khu kinh tế đối với trường hợp miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản	Quản lý TN&MT	
792	Thủ tục miễn (giảm) tiền thuê đất trong khu kinh tế đối với trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định pháp luật về đầu tư.	Quản lý TN&MT	
793	Thủ tục miễn (giảm) tiền thuê đất trong khu kinh tế đối với trường hợp miễn tiền thuê đất trong thời gian tạm ngừng hoạt động	Quản lý TN&MT	
794	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp thu hồi đất do bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất.	Quản lý TN&MT	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
795	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất.	Quản lý TN&MT	
796	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với trường hợp thu hồi đất do đất được nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn.	Quản lý TN&MT	
797	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với các tổ chức thuê lại đất trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Quản lý TN&MT	
798	Thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất (là công trình xây dựng) vào giấy chứng nhận đã cấp đối với các tổ chức trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Quản lý TN&MT	
799	Thủ tục giao lại đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trong khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Quản lý TN&MT	
800	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Quản lý lao động	
801	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh.	Quản lý lao động	
802	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (hợp đồng lao động)	Quản lý lao động	
803	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam(chào bán dịch vụ)	Quản lý lao động	
804	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (di chuyển nội bộ)	Quản lý lao động	
805	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại việt nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật việt nam)	Quản lý lao động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
806	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại)	Quản lý lao động	
807	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng)	Quản lý lao động	
808	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí nhà quản lý) làm việc tại việt nam (thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế)	Quản lý lao động	
809	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (chào bán dịch vụ)	Quản lý lao động	
810	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (di chuyển nội bộ)	Quản lý lao động	
811	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam. (hợp đồng lao động)	Quản lý lao động	
812	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại)	Quản lý lao động	
813	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng)	Quản lý lao động	
814	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế)	Quản lý lao động	
815	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí giám đốc điều hành)làm việc tại việt nam (làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại việt nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật việt nam)	Quản lý lao động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
816	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại việt nam (trường hợp giấy phép lao động còn thời hạn ít nhất 05 ngày nhưng không quá 45 ngày)	Quản lý lao động	
817	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (chào bán dịch vụ)	Quản lý lao động	
818	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (di chuyển nội bộ)	Quản lý lao động	
819	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại)	Quản lý lao động	
820	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (hợp đồng lao động)	Quản lý lao động	
821	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại việt nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật việt nam)	Quản lý lao động	
822	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng)	Quản lý lao động	
823	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí chuyên gia) làm việc tại việt nam (thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế)	Quản lý lao động	
824	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài (vị trí lao động kỹ thuật) làm việc tại việt nam.	Quản lý lao động	
825	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại việt nam (trường hợp giấy phép lao động bị mất hoặc bị hỏng)	Quản lý lao động	
826	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại việt nam (trường hợp thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động)	Quản lý lao động	
827	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	Quản lý lao động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
828	Thủ tục báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Quản lý lao động	
829	Thủ tục báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	Quản lý lao động	
830	Thủ tục đăng ký hợp đồng lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	Quản lý lao động	
831	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo.	Quản lý QH&XD	
832	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho dự án	Quản lý QH&XD	
833	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng	Quản lý QH&XD	
834	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng	Quản lý QH&XD	
835	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng	Quản lý QH&XD	
836	Thủ tục cấp phép xây dựng có thời hạn đối với công trình.	Quản lý QH&XD	
837	Thủ tục cấp phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở.	Quản lý QH&XD	
838	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	Quản lý QH&XD	
839	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở các công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m, công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp ii, cấp iii sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp (đối với dự án nhóm b).	Quản lý QH&XD	
840	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở các công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m, công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp ii, cấp iii sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp (đối với dự án nhóm c).	Quản lý QH&XD	
841	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước, dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp iii sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	Quản lý QH&XD	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
842	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp.	Quản lý QH&XD	
843	Tiếp nhận thông báo tổ chức vận động sáng tác,trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại VN	Văn hóa	
844	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Văn hóa	
845	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Văn hóa	
846	Cấp giấy phép tổ chức, cá nhân việt nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Văn hóa	
847	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	Văn hóa	
848	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	Văn hóa	
849	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương nhập khẩu	Văn hóa	
850	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân (Thư viện có vốn sách ban đầu từ 2.000 bản trở lên)	Văn hóa	
851	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Văn hóa	
852	Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Văn hóa	
853	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	Văn hóa	
854	Tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	Văn hóa	
855	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	
856	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	Di sản văn hóa	
857	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
858	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Di sản văn hóa	
859	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Di sản văn hóa	
860	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Di sản văn hóa	
861	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Di sản văn hóa	
862	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	
863	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	
864	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Du lịch	
865	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Du lịch	
866	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Du lịch	
867	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Du lịch	
868	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	
869	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	Du lịch	
870	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	Du lịch	
871	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	
872	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
873	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Du lịch	
874	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	
875	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	
876	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Du lịch	
877	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Du lịch	
878	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Du lịch	
879	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	
880	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	
881	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	
882	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	
883	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Du lịch	
884	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Du lịch	
885	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Du lịch	
886	Thủ tục công nhận lại "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doan nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	Văn hóa cơ sở	
887	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	
888	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	
889	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Gia đình	
890	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
891	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Gia đình	
892	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	
893	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards&snooker	Thể dục thể thao	
894	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi – lặn	Thể dục thể thao	
895	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	Thể dục thể thao	
896	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần vợt	Thể dục thể thao	
897	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	Thể dục thể thao	
898	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	Thể dục thể thao	
899	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam	Thể dục thể thao	
900	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí	Thể dục thể thao	
901	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp tổ chức hoạt động dù lượn và diều bay	Thể dục thể thao	
902	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quyền anh	Thể dục thể thao	
903	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	Thể dục thể thao	
904	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông	Thể dục thể thao	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
905	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn	Thể dục thể thao	
906	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá	Thể dục thể thao	
907	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	Thể dục thể thao	
908	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo	Thể dục thể thao	
909	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	Thể dục thể thao	
910	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin	Thể dục thể thao	
911	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Yoga	Thể dục thể thao	
912	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Gofl	Thể dục thể thao	
913	Đăng cai tổ chức thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh	Thể dục thể thao	
914	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Đấu kiếm thể thao	Thể dục thể thao	
915	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng ném	Thể dục thể thao	
916	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Wushu	Thể dục thể thao	
917	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Thể dục thể thao	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
918	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	Thể dục thể thao	
919	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao	Thể dục thể thao	
920	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng rổ	Thể dục thể thao	
921	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Leo núi thể thao	Thể dục thể thao	
922	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Đấu kiếm thể thao	Thể dục thể thao	
923	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Thể dục thể thao	
924	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Thể dục thể thao	

DANH MỤC CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP HUYỆN THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH
(Kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	GHI CHÚ
1	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Đất đai	
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Đất đai	
3	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước đối với hộ gia đình, cá nhân	Đất đai	
4	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người việt nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Đất đai	
5	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
6	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Đất đai	
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
8	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Đất đai	
9	Thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	
10	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được nhà nước giao đất để quản lý	Đất đai	
11	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Đất đai	

12	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Đất đai	
13	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	Đất đai	
14	Thủ tục bán hoặc góp vốn tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Đất đai	
15	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
16	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân	Đất đai	
17	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	
18	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất đai	
19	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Đất đai	
20	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Đất đai	
21	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Đất đai	
22	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	

23	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
24	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Đất đai	
25	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	
26	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai	
27	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Đất đai	
28	Thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Đất đai	
29	Thủ tục cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	Đất đai	
30	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đất đai	
31	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị là quyền sử dụng đất	Đất đai	
32	Thủ tục xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai	
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất	Đất đai	
34	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đất đai	
35	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Môi trường	
36	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	
38	Thủ tục đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	
39	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	
40	Thủ tục "Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp"	Lao động, tiền lương	
41	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ	Người có công	
42	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Khiếu nại, tố cáo	

43	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Khiếu nại, tố cáo	
44	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Khiếu nại, tố cáo	
45	Xử lý đơn tại cấp huyện	Giải quyết KNTC	
46	Xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
47	Đăng ký lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
49	Tạm ngừng hoạt động của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
50	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
52	Đăng ký thành lập HTX	Thành lập và hoạt động của HTX	
53	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX	Thành lập và hoạt động của HTX	
54	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX	Thành lập và hoạt động của HTX	
55	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX	Thành lập và hoạt động của HTX	
56	Đăng ký HTX chia	Thành lập và hoạt động của HTX	

57	Đăng ký HTX tách	Thành lập và hoạt động của HTX	
58	Đăng ký HTX hợp nhất	Thành lập và hoạt động của HTX	
59	Đăng ký khi HTX sáp nhập	Thành lập và hoạt động của HTX	
60	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký HTX, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng).	Thành lập và hoạt động của HTX	
62	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
63	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
64	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (Trường hợp Giấy phép bị mất hoặc bị hỏng)	Lưu thông hàng hóa trong nước	
65	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Công nghiệp tiêu dùng	
66	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Trường hợp Giấy phép bị mất hoặc bị hỏng)	Công nghiệp tiêu dùng	
67	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Công nghiệp tiêu dùng	
68	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). (288486)	Thủy sản	
69	Sửa đổi, bổ sung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). (288487)	Thủy sản	
70	Công bố mở cảng cá loại 3. (288488)	Thủy sản	
71	Xác nhận bảng kê lâm sản. (288448)	Lâm nghiệp	
72	Hỗ trợ dự án liên kết. (288389)	Kinh tế hợp tác	
73	Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
74	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	

75	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
76	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)	Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
77	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh	Xây dựng	
78	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Xây dựng	
79	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Xây dựng	
80	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Xây dựng	
81	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Xây dựng	
82	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Xây dựng	
83	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Xây dựng	
84	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	Tổ chức phi chính phủ	
85	Thủ tục thành lập hội.	Tổ chức phi chính phủ	
86	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội.	Tổ chức phi chính phủ	
87	Thủ tục chia, tách; sáp nhật; hợp nhất hội.	Tổ chức phi chính phủ	
88	Thủ tục đổi tên hội	Tổ chức phi chính phủ	

89	Thủ tục hội tự giải thể.	Tổ chức phi chính phủ	
90	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.	Tổ chức phi chính phủ	
91	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
92	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
93	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
94	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
95	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
96	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.	Tổ chức phi chính phủ	
97	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.	Tổ chức phi chính phủ	
98	Thủ tục đổi tên quỹ	Tổ chức phi chính phủ	
99	Thủ tục quỹ tự giải thể.	Tổ chức phi chính phủ	
100	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.	Tổ chức phi chính phủ	
101	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.	Tổ chức phi chính phủ	
102	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp	
103	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp	

104	Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp	
105	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
106	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
107	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
108	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
109	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
110	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
111	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
112	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
113	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Thi đua khen thưởng	
114	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.	Thi đua khen thưởng	
115	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.	Thi đua khen thưởng	
116	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	Thi đua khen thưởng	
117	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.	Thi đua khen thưởng	
118	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất.	Thi đua khen thưởng	

119	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	Thi đua khen thưởng	
120	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	Thi đua khen thưởng	
121	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân (Thư viện có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản)	Văn hóa	
122	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa	
123	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa	
124	Thủ tục xét tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa	Văn hóa cơ sở	
125	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Văn hóa cơ sở	
126	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	Văn hóa cơ sở	
127	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới"	Văn hóa cơ sở	
128	Công nhận lần đầu "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	Văn hóa cơ sở	
129	Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	Văn hóa cơ sở	
130	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Văn hóa cơ sở	
131	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Gia đình	
132	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	
133	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	
134	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	Gia đình	
135	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện)	Gia đình	
136	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Gia đình	

DANH MỤC CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

(Kèm theo Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	GHI CHÚ
1	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
2	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Đất đai	
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đất đai	
4	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Đất đai	
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, QSHNƠ và tài sản khác gắn liền đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất	Đất đai	
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai	
7	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Đất đai	
8	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	
9	Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Môi trường	
10	Thủ tục Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	Môi trường	
11	Thủ tục Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	
12	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	
13	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội	
14	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội	
15	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Bảo trợ xã hội	
16	Thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Bảo trợ xã hội	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	GHI CHÚ
17	Thủ tục "Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế"	Bảo trợ xã hội	
18	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Bảo trợ xã hội	
19	Thủ tục chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	
20	Thủ tục đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	
21	Thủ tục thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	
22	Thủ tục chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	
23	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Khiếu nại, tố cáo	
24	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Khiếu nại, tố cáo	
25	Xử lý đơn tại cấp xã	Giải quyết KNTC	
26	Xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng	
27	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu	
28	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu	
29	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
30	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tín ngưỡng, tôn giáo	
31	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
32	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
33	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
34	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
35	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã.	Tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
36	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
37	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
38	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	Tín ngưỡng, tôn giáo	
39	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Thi đua khen thưởng	
40	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	Thi đua khen thưởng	
41	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất.	Thi đua khen thưởng	
42	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.	Thi đua khen thưởng	
43	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	Thi đua khen thưởng	
44	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa	
45	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân (Thư viện có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản)	Văn hóa	
46	Công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	Thể dục Thể thao	
47	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Văn hóa cơ sở	
48	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Văn hóa cơ sở	